

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28-8-2024.

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Mai Thị Bi.
- Bà Nguyễn Thị Kim Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Xuân Quyên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 118/2024/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Ấp F, xã N, huyện T, tỉnh Long An. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P có đơn đề nghị vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện có nội dung như sau: Do mai mối, bà và ông Nguyễn Văn T sống chung, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 21/12/2006. Trong quá trình sống chung, vợ chồng sống chung với gia đình chồng khoảng 4 tháng, sau đó bà về sinh sống tại Ấp F, xã N, huyện T, tỉnh Long An. Bà có thai nhưng do thai yếu nên về nhà cha mẹ

ruột dưỡng thai, ông T không quan tâm và không qua lại nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2007 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Nuôi con chung: Bà và ông T có con chung tên Nguyễn Thành D, sinh ngày 12/9/2007. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Chia tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị P có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Nguyễn Văn T; hiện ông T đang sinh sống tại huyện T, tỉnh Long An nên đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[4] Bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21/12/2006. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông T là hợp pháp.

[5] Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn, vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng vợ chồng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông T nhưng ông T không có ý kiến gì. Điều này chứng minh ông T không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà P có cơ sở chấp nhận.

[6] Nuôi con chung: Bà P và ông T có con chung tên Nguyễn Thành D, sinh ngày 12/9/2007, hiện đang sống chung với bà P. Khi ly hôn, bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Tại bản tự khai Nguyễn Thành D có nguyện vọng sống chung với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của Thành D theo quy tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử quyết định giao con chung tên Nguyễn Thành D cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Do bà P không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Chia tài sản: Bà P xác định bà và ông T không có tài sản chung.

[8] Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

[9] Về án phí: Bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với ông Nguyễn Văn T.

1.1 Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn T.

1.2 Nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thành D, sinh ngày 12/9/2007 cho bà Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn T không cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009585 ngày 27/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ. Bà P đã nộp đủ tiền án phí.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

-TAND tỉnh Long An. **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

-VKSND huyện Tân Trụ.

-THA DS huyện Tân Trụ.

- UBND xã Bình Lăng, huyện Tân Trụ,
Long an;

-Các đương sự.

- Lưu hồ sơ, AV.

Nguyễn Thị Kim Thoa